TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VỊ THỦY** **TỈNH HẬU GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2024/HS-ST
Ngày 16 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Ánh Trúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trần Thị Bé Ngọc.
2. Bà Nguyễn Thị Tua.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Phước Lộc - Thư ký viên, Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Lê Hữu Nam - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2024/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 51/2024/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Thanh L; sinh năm 1991 tại huyện V, tỉnh Hậu Giang. Nơi cư trú: Ấp A, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S và bà Nguyễn Thị N; có vợ Nguyễn Thị Thanh T và có 01 người con; tiền án: Ngày 19/12/2013 Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xử phạt 06 năm tù về tội "Lừa đảo chiếm đoạt tài sản" theo Bản án số: 311/2013/HSPT, chấp hành xong hình phạt tù ngày 15/01/2019, chưa chấp hành xong quyết định của bản án về án phí, chưa được xóa án tích; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 26/4/2024 Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 12 tháng, theo Quyết định số: 08/2024/QĐ-TA, chưa chấp hành xong quyết định xử phạt (không xác định là tiền sự do Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính có hiệu lực sau ngày thực hiện hành vi đang bị xét xử); ngày 11/9/2009 Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang xử phạt 18 tháng tù cho hưởng

án treo về tội "Cưỡng đoạt tài sản" theo Bản án số: 41/2009/HSST, chấp hành xong hình phạt ngày 21/7/2012, chấp hành xong các quyết định khác của bản án ngày 18/12/2009 (đã được xóa án tích); bị bắt, tạm giam ngày 29/5/2024 và đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh Hậu Giang. (Có mặt)

- *Bị hại:*

Phạm Cẩm O - Sinh năm: 1965. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp A, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

Phan Thanh N1 - Sinh năm: 1986. (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp G, xã V, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ, ngày 14/3/2024, bà Phạm Cẩm O đến cơ quan Công an trình báo bị mất trộm tài sản gồm tiền và card điện thoại di động để ở tủ kính chỗ quầy tính tiền của tiệm T1nh tại Ấp A, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hậu Giang tổng tài sản khoảng 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng), bà O qua xem camera phát hiện người trộm là Trần Thanh L, sinh ngày 06/4/1991 ngụ cùng ấp.

Qua điều tra Trần Thanh L khai nhận vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 14/3/2024, L đến tiệm T1 - O mua card điện thoại để sử dụng, tuy nhiên lúc này trong tiệm không thấy ai trông coi nên L đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản, L đến tủ kính kéo tủ lấy tiền, card điện thoại bỏ vào túi quần và nhanh chóng rời tiệm đi bộ về nhà kiểm điếm được 75 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng cùng 30 cái card điện thoại Mobifone có ghi mệnh giá 50.000 đồng, sau khi kiểm đếm xong L đến tiệm Đ tại chợ V, thuộc ấp A, thị trấn N dùng số tiền và card điện thoại vừa trộm được để mua 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO17 đã qua sử dụng với giá 1.800.000 đồng, L trả 1.500.000 đồng tiền mặt và thêm 6 cái card điện thoại di động Mobifone có ghi mệnh giá 50.000 đồng, khi L vừa về đến nhà Công an thị trấn N mời làm việc và tạm giữ các tài sản gồm 01 điện thoại di động và 24 cái card điện thoại di động Mobifone.

Kết luận định giá tài sản số: 08/KL-HĐ.ĐGTS ngày 19/4/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện V, tỉnh Hậu Giang: 30 cái card điện thoại di động Mobifone có ghi mệnh giá 50.000 đồng có giá trị là 1.500.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ vật chứng, đồ vật, tài liệu: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã thu giữ, tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu

VIVO17 đã qua sử dụng; 24 cái card điện thoại di động Mobifone có ghi mệnh giá 50.000 đồng.

Xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã trả lại cho chủ sở hữu bà Phạm Cẩm O: 30 cái card điện thoại di động Mobifone có ghi mệnh giá 50.000 đồng và 1.500.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Anh Phan Thanh N1 đã thu lại 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO17 của bị cáo Trần Thanh L, trả lại số tiền 1.500.000 đồng và 06 cái card điện thoại di động M có ghi mệnh giá 50.000 đồng và không có yêu cầu về trách nhiệm dân sự. Bà Phạm Cẩm O đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu thêm về trách nhiệm dân sự.

Tại Cáo trạng số 42/CT-VKS-HVT ngày 01 tháng 8 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo Trần Thanh L có lý lịch và hành vi phạm tội nêu trên ra trước Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang để xét xử về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố; đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Xử phạt bị cáo Trần Thanh L từ 09 tháng tù đến 12 tháng tù.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường thêm nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã xử lý xong các vật chứng được thu giữ nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí: Buộc bị cáo chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về thủ tục tố tụng:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Về nội dung vụ án:

[2] Tại phiên toà bị cáo Trần Thanh L thừa nhận hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện theo như nội dung của bản cáo trạng đã truy tố. Qua phân tích, đánh giá những vấn đề được tranh tụng tại phiên toà, các chứng cứ, tài liệu được thể hiện trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác, đã có đủ cơ sở chứng minh được rằng:

[3] Vào ngày 14/3/2024, tại Ấp A, thị trấn N, huyện V, tỉnh Hậu Giang, bị cáo Trần Thanh L đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là số tiền 1.500.000 đồng và 30 card điện thoại trị giá 1.500.000 đồng của bà Phạm Cẩm O.

[4] Hành vi của bị cáo lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác với tổng giá trị tài sản chiếm đoạt 3.000.000 đồng đã cấu thành tội phạm "Trộm cắp tài sản" với tình tiết định khung *"trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng"* theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang truy tố bị cáo Trần Thanh L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng pháp luật.

Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

[5] Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ đồng thời ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân không tốt, ngoài lần phạm tội đang bị xét xử, ngày 11/9/2009 bị cáo bị kết án về tội "Cưỡng đoạt tài sản" nhưng đã được xóa án tích; ngày 26/4/2024 bị cáo bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc (đang chấp hành thì bị bắt, tạm giam trong vụ án này).

[7] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã bị kết án về tội nghiêm trọng (theo Bản án số: 311/2013/HS-PT ngày 19/12/2013 Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang), chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội ít nghiêm trọng do cố ý nên lần phạm tội này thuộc trường hợp "tái phạm". Do đó, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[8] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[9] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo; nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự; xét thấy cần phải xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn tương xứng để đảm bảo cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Tạ Cẩm O1 đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án Phan Thanh N1 không yêu cầu về trách nhiệm dân sự thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về xử lý vật chứng: Quá trình giải quyết vụ án cơ quan tiến hành tố tụng đã xử lý xong các vật chứng được thu giữ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[13] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Thanh L phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Trần Thanh L 01 (một) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 29 tháng 5 năm 2024.

3. Về biện pháp ngăn chặn: Căn cứ vào Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án. Thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

4. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Bị cáo Trần Thanh L phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Võ Thị Ánh Trúc

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- CA huyện Vị Thủy (CQĐT, Nhà tạm giữ);
- Chi cục THADS huyện Vị Thủy;
- CA xã nơi bị cáo cư trú;
- Bị cáo; bị hại; đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.